VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 02 năm 2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30 tháng 7 năm 2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22 tháng 7 năm 2011 và Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20 tháng 02 năm 2013

(Tiếp theo Công báo số 833 + 834)

29. Sửa đổi, bổ sung điểm 35 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm 35.1 như sau:

"35.1 Đánh giá sự tương tự của kiểu dáng công nghiệp:

a) Hai kiểu dáng công nghiệp được coi là trùng nhau khi hai kiểu dáng công nghiệp đó dùng cho sản phẩm cùng loại, có cùng tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản và không cơ bản;

b) Hai kiểu dáng công nghiệp được coi là không khác biệt đáng kể với nhau khi hai kiểu dáng công nghiệp đó dùng cho sản phẩm cùng loại và có cùng tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản;

c) Hai kiểu dáng công nghiệp được coi là tương tự nhau khi hai kiểu dáng công nghiệp đó dùng cho sản phẩm cùng loại và có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản trùng hoặc không khác biệt đáng kể với nhau;

d) Hai kiểu dáng công nghiệp trong số các kiểu dáng công nghiệp tương tự được coi là tương tự gần nhất khi hai kiểu dáng công nghiệp đó có số các đặc điểm tạo dáng cơ bản trùng hoặc không khác biệt đáng kể với nhau nhiều nhất so với tất cả các kiểu dáng công nghiệp tương tự khác;

đ) Hai kiểu dáng công nghiệp được coi là khác biệt đáng kể với nhau khi hai kiểu dáng công nghiệp đó dùng cho sản phẩm khác loại, hoặc dùng cho sản phẩm cùng loại nhưng có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản khác biệt.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm 35.3 như sau:

“35.3 Đánh giá sự phù hợp giữa đối tượng nêu trong đơn và loại văn bằng bảo hộ kiểu dáng công nghiệp

Đối tượng nêu trong đơn bị coi là không phù hợp với loại văn bằng bảo hộ kiểu dáng công nghiệp nếu:

a) Đối tượng đó không phải là hình dáng bên ngoài của sản phẩm. Hình dáng bên ngoài là những đặc điểm tạo dáng (hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này) nhìn thấy được trong quá trình sử dụng sản phẩm (khai thác công dụng của sản phẩm theo cách thức thông thường, được thực hiện bởi bất kỳ người sử dụng nào, không kể các công việc bảo trì, bảo dưỡng hoặc sửa chữa sản phẩm);

b) Đối tượng nêu trong đơn là:

(i) Hình dáng bên ngoài của sản phẩm do đặc tính kỹ thuật của sản phẩm bắt buộc phải có;

(ii) Hình dáng bên ngoài của công trình xây dựng dân dụng hoặc công nghiệp trừ hình dáng bên ngoài các môđun hay các đơn nguyên riêng biệt có thể được sử dụng độc lập hoặc lắp ráp với nhau để tạo thành công trình xây dựng như các cửa hàng, ki-ôt, nhà lưu động, hoặc sản phẩm tương tự.”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm 35.7 như sau:

“35.7 Đánh giá tính mới của kiểu dáng công nghiệp theo quy định tại Điều 65 của Luật Sở hữu trí tuệ.

a) Cách đánh giá tính mới của kiểu dáng công nghiệp

Để đánh giá tính mới của kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn, phải tiến hành so sánh tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đó với tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của từng kiểu dáng công nghiệp đối chứng tìm được trong quá trình tra cứu thông tin.

b) Kết luận về tính mới của kiểu dáng công nghiệp

Kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới nếu:

(i) Không tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc; hoặc

(ii) Mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là khác biệt đáng kể với các kiểu dáng công nghiệp đối chứng; hoặc

(iii) Kiểu dáng công nghiệp đối chứng chính là kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được công bố/bộc lộ thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 65 của Luật Sở hữu trí tuệ.”.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm 35.8.a như sau:

“a) Cách đánh giá tính sáng tạo của kiểu dáng công nghiệp

Để đánh giá tính sáng tạo của kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn, phải tiến hành so sánh tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đó với tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của các kiểu dáng công nghiệp đối chứng tìm được trong quá trình tra cứu thông tin.”.

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm 35.9 như sau:

“35.9 Kiểm tra nguyên tắc nộp đơn đầu tiên đối với kiểu dáng công nghiệp

Đối với những đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã được kết luận là đáp ứng các điều kiện bảo hộ, trước khi ra thông báo dự định cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo quy định tại điểm 15.7.a (iii) của Thông tư này, Cục Sở hữu trí tuệ kiểm tra để bảo đảm nguyên tắc nộp đơn đầu tiên quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 90 của Luật Sở hữu trí tuệ theo các quy định sau đây:

a) Để kiểm tra nguyên tắc nộp đơn đầu tiên, phải tiến hành tra cứu thông tin trong nguồn bắt buộc quy định tại điểm 35.4.b (iv) của Thông tư này.

b) Việc tra cứu là để tìm ra các đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm cùng loại trùng hoặc không khác biệt đáng kể với nhau, hoặc để tìm ra các đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm chứa bộ phận có kiểu dáng công nghiệp trùng hoặc không khác biệt đáng kể với kiểu dáng công nghiệp đăng ký, và xác định đơn có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm nhất.

c) Nếu có nhiều đơn thuộc trường hợp nêu tại điểm 35.9.b trên đây thì Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp chỉ có thể được cấp cho đơn hợp lệ có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ.

d) Trong số các đơn thuộc trường hợp nêu tại điểm 35.9.b trên đây đăng ký cho sản phẩm cùng loại, nếu có nhiều đơn cùng có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm nhất thì Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp chỉ có thể được cấp cho một đơn duy nhất trong số các đơn đó theo thỏa thuận của tất cả những người nộp đơn; nếu không thỏa thuận được thì tất cả các đơn đó đều bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ.”.

30. Sửa đổi, bổ sung điểm 36 như sau:

“36. Quyết định cấp, đăng bạ, công bố quyết định cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Các thủ tục ra quyết định cấp, đăng bạ, công bố quyết định cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp được thực hiện theo thủ tục chung quy định tại điểm 18 và điểm 19 của Thông tư này.”.

31. Sửa đổi, bổ sung điểm 37 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ nhất của điểm 37.3 như sau:

“37.3 Trường hợp có cơ sở (thông tin, chứng cứ) để nghi ngờ về tính xác thực của các thông tin nêu trong đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có thể yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 01 tháng, phải nộp các tài liệu nhằm xác minh các thông tin đó, có thể là các tài liệu sau đây:”

b) Bổ sung điểm 37.3.g như sau:

“g) Tài liệu khác thích hợp để làm rõ tính xác thực của thông tin trong đơn.”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm 37.4.b (iii) như sau:

“(iii) Nếu người nộp đơn không chỉ rõ nhãn hiệu cơ bản hoặc hàng hóa, dịch vụ cơ bản thì tất cả các nhãn hiệu và tất cả các hàng hóa, dịch vụ liên quan đến nhãn hiệu nêu trong đơn của người nộp đơn được coi là độc lập với nhau. Việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu nêu trong đơn phải theo quy định chung về đánh giá khả năng phân biệt quy định tại điểm 39 của Thông tư này.”.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm 37.4.c như sau:

“c) Đối với nhãn hiệu chứng nhận, người nộp đơn phải mô tả tóm tắt trong tờ khai đặc tính của hàng hóa, dịch vụ được chứng nhận bởi nhãn hiệu (các đặc tính về xuất xứ, nguyên liệu, vật liệu, cách thức sản xuất hàng hóa, cách thức cung cấp dịch vụ, chất lượng, độ chính xác, độ an toàn hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu).”.

đ) Bổ sung điểm 37.5[a] như sau:

"37.5[a] Tổ chức có quyền đăng ký nhãn hiệu tập thể theo quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Sở hữu trí tuệ

a) Tổ chức tập thể được thành lập hợp pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Sở hữu trí tuệ là tổ chức có từ 02 thành viên trở lên, được thành lập theo quy định của pháp luật. Các thành viên của tổ chức đó có hoạt động sản xuất, kinh doanh độc lập, có hàng hóa, dịch vụ riêng;

b) Các tổ chức sau đây được coi là tổ chức tập thể theo quy định tại điểm a trên đây:

(i) Liên minh hợp tác xã; các hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã, nếu trong Điều lệ ghi rõ thành viên có hoạt động sản xuất, kinh doanh độc lập;

(ii) Nhóm công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

(iii) Hội theo quy định của pháp luật về hội, nếu trong Điều lệ ghi rõ thành viên của hội có hoạt động sản xuất, kinh doanh độc lập;

(iv) Các tổ chức khác đáp ứng điều kiện quy định tại điểm 37.5[a].a của Thông tư này.".

e) Bổ sung điểm 37.5[b] như sau:

"37.5[b] Tổ chức có quyền đăng ký nhãn hiệu chứng nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 87 của Luật Sở hữu trí tuệ

a) Tổ chức có chức năng kiểm soát, chứng nhận đặc tính (chất lượng, nguồn gốc,...) của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu là tổ chức mà hoạt động kiểm soát, chứng nhận nêu trên do chính tổ chức đó thực hiện hoặc giao, thuê, ủy quyền... cho tổ chức khác thực hiện phù hợp với chức năng mà pháp luật quy định, hoặc được ghi nhận trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, điều lệ, quyết định thành lập, quyết định giao nhiệm vụ... của tổ chức đó;

b) Trong trường hợp có nghi ngờ về chức năng kiểm soát, chứng nhận của tổ chức đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, Cục Sở hữu trí tuệ có quyền yêu cầu tổ chức đó nộp tài liệu để chứng minh.".

g) Bổ sung điểm 37.6.h như sau:

"h) Danh sách các thành viên sử dụng nhãn hiệu tập thể.".

h) Sửa đổi, bổ sung điểm 37.7.a như sau:

"a) Văn bản cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương để đăng ký nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận có chứa yếu tố đó, do cơ quan có thẩm quyền sau đây cấp:

(i) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có khu vực địa lý tương ứng với địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ dẫn nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương (trong trường hợp khu vực địa lý thuộc một địa phương);

(ii) Tất cả các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có khu vực địa lý tương ứng với địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ dẫn nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương (trong trường hợp khu vực địa lý thuộc nhiều địa phương).".

32. Sửa đổi, bổ sung điểm 39.12.a (i) như sau:

"(i) Dấu hiệu trùng hoặc tương tự với tên gọi, biểu tượng của một quốc gia, của một vùng lãnh thổ (quốc kỳ, quốc huy, quốc hiệu, tên nước, tên địa phương) hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với tên gọi, biểu tượng của một quốc gia, một vùng lãnh thổ gây nên sự lầm tưởng rằng hàng hóa, dịch vụ mang dấu hiệu có nguồn gốc từ nước, vùng đó nhưng thực sự có nguồn gốc từ nước, vùng khác;".

33. Sửa đổi, bổ sung điểm 40 như sau:

"40. Quyết định cấp, đăng bạ, công bố quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Các thủ tục ra quyết định cấp, đăng bạ, công bố quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được thực hiện theo thủ tục chung quy định tại điểm 18 và điểm 19 của Thông tư này.".

34. Sửa đổi, bổ sung điểm 41 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm 41.6 như sau:

"41.6 Xử lý đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam

a) Sau khi nhận được thông báo của Văn phòng quốc tế về đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam, Cục Sở hữu trí tuệ tiến hành thẩm định nội dung đơn theo thủ tục áp dụng đối với đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo thể thức quốc gia. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Văn phòng quốc tế ra thông báo, Cục Sở hữu trí tuệ có kết luận về khả năng bảo hộ của nhãn hiệu;

b) Đối với nhãn hiệu đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam, Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các thủ tục sau đây:

(i) Trước khi kết thúc thời hạn 12 tháng nêu tại điểm a trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế, ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và gửi cho Văn phòng quốc tế tuyên bố chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam theo Mẫu số 4 (Model Form 4) của Văn phòng quốc tế; và

(ii) Công bố quyết định trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra quyết định.

Phạm vi (khối lượng) bảo hộ được xác định theo nội dung yêu cầu trong đăng ký quốc tế nhãn hiệu đã được Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) ghi nhận và được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

c) Đối với nhãn hiệu có một phần hoặc toàn bộ hàng hóa, dịch vụ không đáp ứng điều kiện bảo hộ hoặc nhãn hiệu đáp ứng điều kiện bảo hộ nhưng đăng ký quốc tế còn có thiếu sót (ví dụ thiếu Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, thiếu ảnh chụp hoặc hình vẽ thể hiện hình phối cảnh nhãn hiệu ba chiều…), thì trước khi kết thúc thời hạn 12 tháng nêu tại điểm 41.6.a trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo tạm thời từ chối theo Mẫu số 3 (Model Form 3) của Văn phòng quốc tế, trong đó nêu rõ nội dung và lý do dự định từ chối; và gửi thông báo đó cho Văn phòng quốc tế;

d) Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo tạm thời từ chối đối với một phần hoặc toàn bộ hàng hóa, dịch vụ, người nộp đơn có quyền sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối dự định từ chối của Cục Sở hữu trí tuệ.

Việc sửa chữa thiếu sót hoặc phản đối dự định từ chối được thực hiện theo thủ tục như đối với đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo thể thức quốc gia, kể cả quy định về cách thức nộp đơn.

đ) Trường hợp Cục Sở hữu trí tuệ dự định từ chối một phần hoặc toàn bộ danh mục hàng hóa, dịch vụ (nêu trong thông báo tạm thời từ chối), nếu trong thời hạn 03 tháng nêu tại điểm d trên đây người nộp đơn sửa chữa thiếu sót đạt yêu cầu và/hoặc có ý kiến phản đối xác đáng đối với dự định từ chối một phần hoặc toàn bộ hàng hóa, dịch vụ đó thì Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các thủ tục sau đây:

(i) Ra quyết định chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế với phạm vi (khối lượng) bảo hộ tương ứng với hàng hóa, dịch vụ đáp ứng điều kiện bảo hộ; ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế);

và gửi cho Văn phòng quốc tế tuyên bố chấp nhận bảo hộ sau thông báo tạm thời từ chối theo Mẫu số 5 (Model Form 5) của Văn phòng quốc tế;

(ii) Công bố quyết định trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra quyết định.

e) Trường hợp Cục Sở hữu trí tuệ dự định từ chối một phần danh mục hàng hóa, dịch vụ (nêu trong thông báo tạm thời từ chối), nếu kết thúc thời hạn 03 tháng nêu tại điểm d trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng đối với dự định từ chối đó thì Cục Sở hữu trí tuệ áp dụng tương tự các thủ tục quy định tại điểm 41.6.đ trên đây chỉ riêng đối với hàng hóa, dịch vụ đáp ứng điều kiện bảo hộ (hàng hóa, dịch vụ không nêu trong thông báo tạm thời từ chối).

g) Trường hợp Cục Sở hữu trí tuệ dự định từ chối toàn bộ danh mục hàng hóa, dịch vụ (nêu trong thông báo tạm thời từ chối), nếu kết thúc thời hạn 03 tháng nêu tại điểm d trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng đối với dự định từ chối toàn bộ danh mục hàng hóa, dịch vụ đó thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế và gửi cho Văn phòng quốc tế thông báo khẳng định từ chối toàn bộ theo Mẫu số 6 (Model Form 6) của Văn phòng quốc tế;

h) Thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với các quyết định nêu tại các điểm 41.6.đ, e và g trên đây được thực hiện như đối với đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo thể thức quốc gia theo các thủ tục quy định tại điểm 22 của Thông tư này nếu có cơ sở cho rằng quyết định này được ban hành không phù hợp với các quy định pháp luật về nội dung và trình tự ban hành. Kết quả giải quyết khiếu nại được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo cho Văn phòng quốc tế và cho người nộp đơn;

i) Kể từ ngày đăng ký quốc tế nhãn hiệu được thừa nhận bắt đầu có hiệu lực tại Việt Nam, theo yêu cầu của chủ sở hữu nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy xác nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam, với điều kiện người yêu cầu nộp phí, lệ phí theo quy định.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm 41.8 như sau:

“41.8 Đơn đăng ký nhãn hiệu chuyển đổi do đăng ký quốc tế nhãn hiệu bị hủy bỏ hiệu lực

a) Trường hợp đăng ký quốc tế nhãn hiệu tại Việt Nam của chủ sở hữu nhãn hiệu là người thuộc nước chỉ là thành viên Nghị định thư Madrid bị mất hiệu lực theo quy định tại Điều 9^{quinquies} của Nghị định thư Madrid, người đó có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu chuyển đổi cho Cục Sở hữu trí tuệ để đăng ký bảo hộ cho chính nhãn hiệu đó đối với một phần hoặc toàn bộ hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ đã được ghi nhận trong đăng ký quốc tế nhãn hiệu bị mất hiệu lực.

Người nộp đơn phải nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định như đối với đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo thể thức quốc gia. Riêng đối với đơn đăng ký nhãn hiệu chuyển đổi từ đăng ký quốc tế đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam, người nộp đơn không phải nộp phí công bố đơn.

b) Đơn đăng ký nhãn hiệu chuyển đổi được chấp nhận hợp lệ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

(i) Đơn được nộp trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đăng ký quốc tế tương ứng bị mất hiệu lực;

(ii) Hàng hóa, dịch vụ mô tả trong đơn đăng ký nhãn hiệu chuyển đổi thuộc phạm vi danh mục hàng hóa, dịch vụ ghi trong đăng ký quốc tế tương ứng;

(iii) Đơn được làm theo Mẫu 07-ĐKCĐ quy định tại Phụ lục C của Thông tư này (trong đó danh mục hàng hóa, dịch vụ bằng tiếng Việt phải đúng với danh mục hàng hóa, dịch vụ trong đăng ký quốc tế tương ứng);

(iv) Đơn đáp ứng tất cả các yêu cầu khác về hình thức đối với đơn đăng ký nhãn hiệu theo quy định của pháp luật Việt Nam;

(v) Người nộp đơn nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

c) Đơn đăng ký nhãn hiệu chuyển đổi được ghi nhận ngày nộp đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu hoặc ngày ưu tiên của đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng (nếu đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu được hưởng quyền ưu tiên theo điều ước quốc tế), trừ trường hợp có căn cứ để bác bỏ.

d) Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định hình thức đơn đăng ký nhãn hiệu chuyển đổi theo quy định về điều kiện chuyển đổi nêu tại điểm 41.8.b trên đây.

Đối với những yếu tố về hình thức đã được Văn phòng quốc tế chấp nhận trong đăng ký quốc tế tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ không thẩm định lại, trừ trường hợp đơn có thiếu sót (ví dụ thiếu quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể, quy

chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận, thiếu ảnh chụp hoặc hình vẽ thể hiện hình phối cảnh nhãn hiệu ba chiều…). Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn trong trường hợp đơn không đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm 41.8.b trên đây.

đ) Đối với đơn đăng ký nhãn hiệu chuyển đổi từ đăng ký quốc tế đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam, Cục Sở hữu trí tuệ không tiến hành thẩm định lại nội dung. Trường hợp đơn đáp ứng các điều kiện chuyển đổi quy định tại điểm b trên đây thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ, ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu, công bố quyết định trên Công báo sở hữu công nghiệp;

e) Đối với đơn đăng ký nhãn hiệu chuyển đổi hợp lệ không thuộc trường hợp quy định tại điểm 41.8.đ trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các thủ tục chấp nhận đơn hợp lệ, công bố đơn, thẩm định nội dung và các thủ tục tiếp theo như đối với đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo thể thức quốc gia.”.

35. Sửa đổi, bổ sung điểm 42 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm 42.3 như sau:

“42.3 Tài liệu chứng minh quyền sở hữu nhãn hiệu và chứng minh sự nổi tiếng của nhãn hiệu có thể bao gồm các thông tin về phạm vi, quy mô, mức độ, tính liên tục của việc sử dụng nhãn hiệu, trong đó có thuyết minh về nguồn gốc, lịch sử, thời gian sử dụng liên tục nhãn hiệu; số lượng quốc gia nhãn hiệu đã được đăng ký hoặc được thừa nhận là nhãn hiệu nổi tiếng; danh mục các loại hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu; phạm vi lãnh thổ mà nhãn hiệu được lưu hành, doanh số bán sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ; số lượng hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu đã được sản xuất, tiêu thụ; giá trị tài sản của nhãn hiệu, giá chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sử dụng, giá trị góp vốn đầu tư của nhãn hiệu; đầu tư, chi phí cho quảng cáo, tiếp thị nhãn hiệu, kể cả cho việc tham gia các cuộc triển lãm quốc gia và quốc tế; các vụ việc xâm phạm, tranh chấp và các quyết định, phán quyết của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền; số liệu khảo sát người tiêu dùng biết đến nhãn hiệu thông qua mua bán, sử dụng và quảng cáo, tiếp thị; xếp hạng, đánh giá uy tín nhãn hiệu của tổ chức quốc gia, quốc tế, phương tiện thông tin đại chúng; giải thưởng, huy chương mà nhãn hiệu đã đạt được; kết quả giám định của tổ chức giám định về sở hữu trí tuệ.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm 42.4 như sau:

“42.4 Trường hợp nhãn hiệu nổi tiếng được công nhận dẫn đến quyết định xử lý xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu nổi tiếng đó theo quy định tại điểm d

khoản 1 Điều 129 của Luật Sở hữu trí tuệ hoặc dẫn đến quyết định không bảo hộ nhãn hiệu khác theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 74 của Luật Sở hữu trí tuệ thì nhãn hiệu nổi tiếng đó sẽ được ghi nhận vào Danh mục nhãn hiệu nổi tiếng được lưu giữ tại Cục Sở hữu trí tuệ để làm thông tin tham khảo phục vụ công tác xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.”.

36. Sửa đổi, bổ sung điểm 43.4 như sau:

a) Bổ sung điểm 43.4.a (v) như sau:

“(v) Thông tin về cơ chế tự kiểm tra các tính chất/chất lượng đặc thù của sản phẩm.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm 43.4.b như sau:

“b) Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của sản phẩm phải kèm theo tài liệu chứng minh các thông tin về tính chất/chất lượng/danh tiếng là có căn cứ và xác thực (kết quả khảo nghiệm, nghiên cứu, điều tra…).”.

37. Bổ sung điểm 45.3.d như sau:

“d) Tiêu chí xác định địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm được áp dụng theo quy định tại điểm 37.8 của Thông tư này.”.

38. Sửa đổi, bổ sung điểm 46 như sau:

“46. Quyết định cấp, đăng bạ, công bố quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

Các thủ tục ra quyết định cấp, đăng bạ, công bố quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý được thực hiện theo quy định chung tại điểm 18 và điểm 19 của Thông tư này.”.

39. Sửa đổi, bổ sung điểm 47 như sau:

a) Bổ sung điểm 47.1.h như sau:

“h) Đối với hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, ngoài các tài liệu nêu trên, cần có thêm các tài liệu sau đây:

(i) Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể, quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận của Bên nhận chuyển nhượng theo quy định tại Điều 105 của Luật Sở hữu trí tuệ;

(ii) Tài liệu chứng minh quyền nộp đơn của bên nhận chuyển nhượng đối với nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 87 của Luật Sở hữu trí tuệ.

Trong trường hợp này, Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định lại yêu cầu về quyền nộp đơn và quy chế sử dụng nhãn hiệu. Người nộp đơn phải nộp phí thẩm định đơn

ngoài các khoản phí, lệ phí đối với hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm 47.2.b như sau:

“b) 02 bản hợp đồng (bản gốc hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực theo quy định); nếu hợp đồng làm bằng ngôn ngữ khác tiếng Việt thì phải kèm theo bản dịch hợp đồng ra tiếng Việt; nếu hợp đồng có nhiều trang thì từng trang phải có chữ ký xác nhận của các bên hoặc đóng dấu giáp lai;”.

40. Sửa đổi, bổ sung điểm 48 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm 48.1 như sau:

“48.1 Trong trường hợp hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp không có các thiếu sót nêu tại điểm 48.3 của Thông tư này, Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các công việc sau đây:

a) Ra quyết định ghi nhận chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp (đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp) và quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (đối với hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp);

b) Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: Ghi nhận vào văn bằng bảo hộ chủ sở hữu mới; trong trường hợp chuyển nhượng một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ thì cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho bên nhận và xác định giới hạn danh mục hàng hóa/dịch vụ trong văn bằng bảo hộ gốc đối với phần chuyển nhượng đó;

c) Đối với hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp cho người nộp hồ sơ; đóng dấu đăng ký vào 02 bản hợp đồng và trao người nộp hồ sơ 01 bản, lưu 01 bản;

d) Ghi nhận việc chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp vào Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp;

đ) Công bố quyết định ghi nhận chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp và quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký quyết định.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm 48.2 như sau:

"48.2 Trong trường hợp hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp có thiếu sót theo quy định tại điểm 48.3 của Thông tư này, Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Ra thông báo dự định từ chối đăng ký hợp đồng, trong đó nêu rõ các thiếu sót của hồ sơ, ấn định thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối về dự định từ chối đăng ký hợp đồng;

b) Ra quyết định từ chối đăng ký hợp đồng nếu người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc có sửa chữa thiếu sót nhưng không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng về dự định từ chối đăng ký hợp đồng trong thời hạn đã được ấn định.".

41. Sửa đổi, bổ sung điểm 49 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm 49.2.b như sau:

"b) Hồ sơ yêu cầu gia hạn hợp đồng phải được nộp trong vòng 01 tháng tính đến ngày kết thúc thời hạn hợp đồng ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm 49.3.b như sau:

"b) Trong trường hợp hồ sơ có thiếu sót, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo dự định từ chối ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra thông báo dự định từ chối để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối về dự định từ chối đăng ký hợp đồng.

Nếu người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã được ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.".

42. Sửa đổi, bổ sung điểm 55 như sau:

"55. Cấp lại chứng chỉ hành nghề

Cục Sở hữu trí tuệ tiến hành thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp theo đề nghị bằng văn bản của người đại diện sở hữu

công nghiệp làm theo Mẫu 02-CLCC quy định tại Phụ lục E của Thông tư này trong trường hợp có sự thay đổi thông tin trong chứng chỉ hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề bị mất hoặc bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ...) đến mức không thể sử dụng được.

Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề được thực hiện tương tự như thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề quy định tại điểm 53.3 của Thông tư này.”.

43. Sửa đổi, bổ sung điểm 56 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm 56.1 như sau:

“56.1 Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện kinh doanh, hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp có thể yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 156 của Luật Sở hữu trí tuệ, quy định tại điểm này và phải nộp phí, lệ phí theo quy định.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm 56.2.d như sau:

“d) Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ).”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm 56.3.c như sau:

“c) Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ).”.

44. Sửa đổi, bổ sung điểm 57 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm 57.1 như sau:

“57.1 Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, người đại diện sở hữu công nghiệp có quyền và nghĩa vụ yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận các thay đổi liên quan đến thông tin đã được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp theo quy định tại điểm này và phải nộp phí, lệ phí theo quy định.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm 57.2.d như sau:

“d) Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ).”.

45. Sửa đổi, bổ sung điểm 59 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ nhất của điểm 59 như sau:

“59. Kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp

Việc kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là "kiểm tra") theo quy định tại Điều 28 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP được tiến hành theo quy định cụ thể như sau:".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm 59.2.b (iii) như sau:

"(iii) Tài liệu chứng minh người đăng ký dự kiểm tra đã được đào tạo về pháp luật sở hữu công nghiệp hoặc đã có kinh nghiệm trong hoạt động này theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 155 của Luật Sở hữu trí tuệ (bản gốc hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực):

- Bản sao Chứng chỉ tốt nghiệp khóa đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận; hoặc

- Luận văn tốt nghiệp đại học, sau đại học về đề tài sở hữu công nghiệp và giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nơi thực hiện luận văn; hoặc

- Bản sao Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc tài liệu khác có xác nhận của cơ quan nơi công tác chứng minh thời gian ít nhất 05 năm liên tục trực tiếp làm công tác thẩm định đơn đăng ký sở hữu công nghiệp tại cơ quan quốc gia hoặc quốc tế về sở hữu công nghiệp; hoặc

- Bản sao Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc tài liệu khác có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác chứng minh thời gian ít nhất 05 năm liên tục trực tiếp làm công tác pháp luật về sở hữu công nghiệp, bao gồm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm sát, xét xử, pháp chế, tư vấn pháp luật, quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp; nghiên cứu khoa học (có chức danh nghiên cứu viên) và giảng dạy về sở hữu công nghiệp;" và

c) Bổ sung điểm 59.2.b (vi) như sau:

"(vi) Tài liệu làm bằng ngôn ngữ khác tiếng Việt phải được nộp kèm bản dịch tiếng Việt theo yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ.".

46. Sửa đổi, bổ sung điểm 61 như sau:

"61. Tiếp cận và khai thác thông tin thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp

Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền tiếp cận và khai thác các thông tin thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp dưới hai hình thức:

a) Tự tra cứu, tìm kiếm thông tin trong những cơ sở dữ liệu do Cục Sở hữu trí tuệ đặt công khai tại các cơ sở tra cứu thông tin cho công chúng tiếp cận hoặc công bố trên Internet;

b) Sử dụng dịch vụ tra cứu thông tin, cung cấp tư liệu, cung cấp dữ liệu qua dịch vụ web của Cục Sở hữu trí tuệ, với điều kiện phải nộp phí dịch vụ theo quy định.”.

47. Sửa đổi, bổ sung điểm 62 như sau:

“62. Dịch vụ tra cứu thông tin, cung cấp tư liệu, cung cấp dữ liệu qua web

62.1 Khi yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ tra cứu thông tin, cung cấp tư liệu sở hữu công nghiệp, người yêu cầu phải lập phiếu yêu cầu (theo các Mẫu 01-YCTCSC, 02-YCTCKD và 03-YCTCNH quy định tại Phụ lục F của Thông tư này), trong đó phải nêu rõ mục đích và phạm vi yêu cầu tra cứu (lĩnh vực, loại tư liệu mang tin, thời gian, nước hoặc khu vực cần tra cứu...), hoặc các thông tin thư mục để xác định tư liệu yêu cầu cung cấp và phải nộp phí dịch vụ theo quy định.

62.2 Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được phiếu yêu cầu tra cứu thông tin, cung cấp tư liệu, Cục Sở hữu trí tuệ trả lời cho người yêu cầu theo các quy định sau đây:

a) Trong trường hợp yêu cầu hợp lệ (có phiếu yêu cầu hợp lệ theo quy định tại điểm 62.1 của Thông tư này và đã nộp phí dịch vụ), Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người yêu cầu Báo cáo tra cứu và/hoặc tư liệu theo yêu cầu.

b) Trong trường hợp yêu cầu không hợp lệ (phiếu yêu cầu không hợp lệ, không rõ mục đích hoặc phạm vi tra cứu, không nộp phí dịch vụ...), Cục Sở hữu trí tuệ thông báo từ chối thực hiện yêu cầu, có nêu rõ lý do từ chối.

62.3 Báo cáo tra cứu chỉ bao gồm các thông tin tìm được và các chỉ dẫn nguồn gốc các thông tin nói trên. Nếu không tìm thấy thông tin nào trong các nguồn được yêu cầu tra cứu, trong báo cáo tra cứu cũng phải nêu rõ điều đó.

Báo cáo tra cứu không được có các nội dung bình luận, đánh giá về các thông tin tìm được.

62.4 Báo cáo tra cứu phải nêu rõ họ tên người thực hiện tra cứu đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả tra cứu.

62.5 Dịch vụ cung cấp dữ liệu qua web được thực hiện theo hợp đồng giữa Cục Sở hữu trí tuệ với các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp về sở hữu công nghiệp và về thông tin khoa học và công nghệ.”.

48. Bổ sung điểm 63.3 như sau:

“63.3 Cục Sở hữu trí tuệ có trách nhiệm thống kê thông tin thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp để phục vụ công tác quản lý nhà nước về sở

hữu công nghiệp của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo định kỳ (tối thiểu 6 tháng một lần).”.

49. Sửa đổi, bổ sung điểm 65 như sau:

“65. Quy chế tiến hành thủ tục về sở hữu công nghiệp

Cục Sở hữu trí tuệ có trách nhiệm ban hành quy chế tiến hành các thủ tục về sở hữu công nghiệp phù hợp với quy định của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP và Thông tư này.”.

Điều 2.

1. Bãi bỏ đoạn 2 điểm 13.2.g, điểm 15.4, điểm 15.5, điểm 17.3.c, điểm 18.2.c, điểm 27.4.b, điểm 27.5.b, điểm 60.2.c và điểm 60.2.d.

2. Thay cụm từ “Nghị định về sở hữu công nghiệp” bằng cụm từ “Nghị định số 103/2006/NĐ-CP” tại các điểm 2.2, 9.1, 13.5.c, 22.1, 59 và 65.

3. Thay cụm từ “thông báo” bằng cụm từ “quyết định” tại các điểm 13.6.b, 14.3, 15.7.b, 15.7.c, 17.1.a, 17.2.b, 17.2.c, 17.3.a, 18.3.d (iii), 20.4.d (ii) và 48.2.b.

4. Thay cụm từ “Văn bằng bảo hộ sáng chế” bằng cụm từ “Văn bằng bảo hộ sáng chế/giải pháp hữu ích” tại các điểm 2.1, 20.1.c (i), 20.3 và 25.3.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2018./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Công Tạc

Phụ lục A

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ

(Ban hành theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu số 01-SC: Tờ khai đăng ký sáng chế
2. Mẫu số 02-TKBT: Tờ khai đăng ký thiết kế bố trí
3. Mẫu số 03-KDCN: Tờ khai đăng ký kiểu dáng công nghiệp
4. Mẫu số 04-NH: Tờ khai đăng ký nhãn hiệu
5. Mẫu số 05-CDĐL: Tờ khai đăng ký chỉ dẫn địa lý

Phụ lục A - Mẫu số: 01-SC

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn và cấp*: ☐ Bằng độc quyền sáng chế
☐ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① [a] NGUỒN GỐC ĐƠN

☐ Đơn này được nộp trên cơ sở đơn PCT số: Ngày nộp đơn quốc tế:
Công bố quốc tế số: ngày: Ngày chọn Việt Nam (nếu có):
☐ Có sửa đổi, bổ sung tại thời điểm vào pha quốc gia (thuyết minh nội dung sửa đổi khai tại trang bổ sung)

☐ Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số: Ngày nộp đơn:

☐ Đơn chuyển đổi: Đơn này được chuyển đổi từ đơn số: Ngày nộp đơn:

① TÊN SÁNG CHẾ

PHÂN LOẠI SÁNG CHẾ QUỐC TẾ (IPC)**
(chi tiết đến chỉ số hạng thứ ba)

② CHỦ ĐƠN
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:
☐ Chủ đơn đồng thời là tác giả sáng chế
☐ Ngoài chủ đơn khai tại mục này còn có những chủ đơn khác khai tại trang bổ sung

③ ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn | Mã đại diện:
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn
Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

Chú thích:
* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.
** Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

⑩ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

Phụ lục A - Mẫu số: 01-SC (tiếp theo)

④ **TÁC GIẢ**		
Tên đầy đủ		Quốc tịch:
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	Email:
☐ Ngoài tác giả khai tại mục này còn có những tác giả khác khai tại trang bổ sung		

⑤ **YÊU CẦU HƯỞNG QUYỀN ƯU TIÊN**	**CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY ƯU TIÊN**		
☐ Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam ☐ Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris ☐ Theo thỏa thuận khác:	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn

⑥ **YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**	⑦ **CHUYỂN ĐỔI ĐƠN**
☐ Yêu cầu thẩm định nội dung	☐ Đề nghị chuyển thành đơn đăng ký sáng chế có yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích nếu giải pháp không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo

⑧ **PHÍ, LỆ PHÍ**		
Loại phí, lệ phí	**Số đối tượng tính phí**	**Số tiền**
☐ Lệ phí nộp đơn (áp dụng cho cả đơn tách, đơn chuyển đổi)	đơn	
☐ Phí thẩm định hình thức	... điểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
☐ Bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi)	..... trang	
☐ Phí phân loại quốc tế về sáng chế	..... phân nhóm	
☐ Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên	..... yêu cầu/đơn ưu tiên	
☐ Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi đơn (đối với đơn quốc tế có sửa đổi, bổ sung khi vào pha quốc gia)	..... nội dung sửa đổi	
☐ Phí công bố đơn	đơn	
☐ Đơn có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi)	..... hình	
☐ Bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi)	..... trang	
☐ Phí tra cứu thông tin phục vụ việc thẩm định nội dung	.... điểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
☐ Phí thẩm định nội dung	..... điểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
☐ Bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi)	..... trang	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		

-2-

⑩ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục A - Mẫu số: 01-SC (tiếp theo)

⑨ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
Tài liệu tối thiểu:		
☐ Tờ khai, gồm..... trang x... bản	☐	
☐ Bản mô tả, bằng tiếng....., gồm..... trang	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	
Tài liệu khác:		
☐ Bản tóm tắt, bằng tiếng....., gồm..... trang	☐	
☐ Bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐	
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐	
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐	
☐ bản gốc	☐	
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐	
☐ Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên	☐	
☐ Bản sao đơn đầu tiên, gồm..... bản	☐	
☐ Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên (nếu thụ hưởng từ người khác)	☐	
☐ Tài liệu xác nhận quyền đăng ký (nếu thụ hưởng từ người khác)	☐	
☐ Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung	☐	

⑩ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày.... tháng.... năm....
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Còn... trang bổ sung

Phụ lục A - Mẫu số: 01-SC (tiếp theo)

Trang bổ sung số:

①[a] **NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**	**Thuyết minh sửa đổi, bổ sung:** (Có thể dùng trang bổ sung, nếu cần)
☐ Tên chủ đơn ☐ Địa chỉ của chủ đơn ☐ Nội dung khác:	

②

CHỦ ĐƠN KHÁC

(Ngoài chủ đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

☐ Chủ đơn này đồng thời là tác giả sáng chế

☐ Có yêu cầu cấp phó bản Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

☐ Chủ đơn này đồng thời là tác giả sáng chế

☐ Có yêu cầu cấp phó bản Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích

④

TÁC GIẢ KHÁC

(Ngoài tác giả thứ nhất đã khai tại trang thứ hai)

Tên đầy đủ: Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Tên đầy đủ: Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

⑨

CÁC TÀI LIỆU KHÁC

(Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang...)

Còn... trang bổ sung

⑩ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục A - Mẫu số: 02-TKBT

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ THIẾT KẾ BỐ TRÍ
MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **MÔ TẢ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN SẢN XUẤT THEO THIẾT KẾ BỐ TRÍ**

Tên gọi/Ký hiệu:

Ngày tạo ra thiết kế bố trí:
Khai thác thương mại lần đầu tiên:
Tại nước: Ngày:

Phân loại:

(1) Chức năng	☐ Nhớ	☐ Logic	☐ Chức năng khác:		
(2) Cấu trúc	☐ Lưỡng cực	☐ MOS	☐ Bi-MOS		
	☐ Quang - Điện tử		☐ Cấu trúc khác:		
(3) Công nghệ	☐ TTL	☐ DTL	☐ ECL	☐ ITL	☐ CMOS
	☐ NMOS	☐ PMOS	☐ Công nghệ khác:		

Mô tả vắn tắt (các đặc điểm phân biệt với các mạch tích hợp bán dẫn khác trên thị trường):

② **CHỦ ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký TKBT)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

☐ Chủ đơn đồng thời là tác giả thiết kế bố trí
☐ Ngoài chủ đơn khai tại mục này còn có những chủ đơn khác khai tại trang bổ sung

③ **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

Chú thích:
* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑦ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục A - Mẫu số: 02-TKBT (tiếp theo)

④ **TÁC GIẢ**

Tên đầy đủ Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

☐ Ngoài tác giả khai tại mục này còn có những tác giả khác khai tại trang bổ sung

⑤ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
☐ Lệ phí nộp đơn	đơn	
☐ Phí thẩm định đơn	đơn	
☐ Phí công bố đơn	đơn	
☐ Đơn có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi)	..... hình	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:		

Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):

⑥ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**

Tài liệu tối thiểu:

☐ Tờ khai, gồm..... trang x..... bản

☐ Bộ ảnh chụp hoặc bản vẽ TKBT gồm..... trang x..... bộ

☐ Mẫu mạch tích hợp, gồm..... mẫu

☐ Bản mô tả, gồm..... trang x..... bản

☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)

Tài liệu khác:

☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....

☐ bản gốc

☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau

☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)

☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang

☐ Tài liệu xác nhận quyền đăng ký (nếu thụ hưởng từ người khác)

☐ Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung

KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐

Cán bộ nhận đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

⑦ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày... tháng... năm...

Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Còn... trang bổ sung

Phụ lục A - Mẫu số: 02-TKBT (tiếp theo)

Trang bổ sung số:

②

CHỦ ĐƠN KHÁC

(Ngoài chủ đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

☐ Chủ đơn này đồng thời là tác giả thiết kế bố trí

☐ Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

☐ Chủ đơn này đồng thời là tác giả thiết kế bố trí

☐ Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí

④

TÁC GIẢ KHÁC

(Ngoài tác giả thứ nhất đã khai tại trang thứ hai)

Tên đầy đủ: Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Tên đầy đủ: Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

⑥

CÁC TÀI LIỆU KHÁC

(Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang...)

Còn… trang bổ sung

⑦ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục A - Mẫu số: 03-KDCN

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn và cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

☐ Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số: Ngày nộp đơn:

① **TÊN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP**	**PHÂN LOẠI QUỐC TẾ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP** **

② **CHỦ ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

☐ Chủ đơn đồng thời là tác giả kiểu dáng công nghiệp

☐ Ngoài chủ đơn khai tại mục này còn có những chủ đơn khác khai tại trang bổ sung

③ **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn

☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn | Mã đại diện:

☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

④ **TÁC GIẢ**

Tên đầy đủ Quốc tịch:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

☐ Ngoài tác giả khai tại mục này còn có những tác giả khác khai tại trang bổ sung

⑤ **YÊU CẦU HƯỞNG QUYỀN ƯU TIÊN**	**CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY ƯU TIÊN**		
	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn
☐ Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam ☐ Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris ☐ Theo thỏa thuận khác:			

Chú thích:
* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.
** Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

⑦ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục A - Mẫu số: 03-KDCN (tiếp theo)

⑥ PHÍ, LỆ PHÍ

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
☐ Lệ phí nộp đơn	đơn	
☐ Phí phân loại quốc tế về kiểu dáng công nghiệp	..... phân nhóm	
☐ Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên	..... yêu cầu/đơn ưu tiên	
☐ Phí tra cứu thông tin phục vụ việc thẩm định đơn	..... phương án (của mỗi sản phẩm)	
☐ Phí thẩm định đơn	..... phương án (của mỗi sản phẩm)	
☐ Phí công bố đơn	đơn	
☐ Đơn có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi)	..... hình	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		

Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):

⑦ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN

Tài liệu tối thiểu:

☐ Tờ khai, gồm..... trang x..... bản

☐ Bản mô tả bằng tiếng....., gồm..... trang

☐ Bộ ảnh chụp/bản vẽ, gồm..... ảnh x..... bộ

☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)

Tài liệu khác:

☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....

☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang

☐ bản gốc

☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau

☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)

☐ Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên:

☐ Bản sao đơn đầu tiên, gồm..... bản

☐ Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên (nếu thụ hưởng từ người khác)

☐ Tài liệu xác nhận quyền đăng ký (nếu thụ hưởng từ người khác)

☐ Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung

KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐
☐

Cán bộ nhận đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

⑧ CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày... tháng... năm...
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Còn... trang bổ sung

Phụ lục A - Mẫu số: 03-KDCN (tiếp theo)

Trang bổ sung số:

②

CHỦ ĐƠN KHÁC

(Ngoài chủ đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

☐ Chủ đơn này đồng thời là tác giả kiểu dáng công nghiệp

☐ Có yêu cầu cấp Phó bản bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

☐ Chủ đơn này đồng thời là tác giả kiểu dáng công nghiệp

☐ Có yêu cầu cấp Phó bản bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

④

TÁC GIẢ KHÁC

(Ngoài tác giả thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)

Tên đầy đủ: Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Tên đầy đủ: Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

⑦

CÁC TÀI LIỆU KHÁC

(Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang...)

Còn... trang bổ sung

⑧ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục A - Mẫu số: 04-NH

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

☐ Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số: Ngày nộp đơn:

① **NHÃN HIỆU**

Mẫu nhãn hiệu

Loại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký

☐ Nhãn hiệu tập thể
☐ Nhãn hiệu liên kết
☐ Nhãn hiệu chứng nhận

Mô tả nhãn hiệu:

Màu sắc:

Mô tả:

② **CHỦ ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:
☐ Ngoài chủ đơn khai tại mục này còn có những chủ đơn khác khai tại trang bổ sung

③ **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

Chú thích:
* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑨ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục A - Mẫu số: 04-NH (tiếp theo)

④ YÊU CẦU HƯỞNG QUYỀN ƯU TIÊN	CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY ƯU TIÊN		
☐ Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam ☐ Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris ☐ Theo thỏa thuận khác:	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn

⑤ PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	**Số đối tượng tính phí**	**Số tiền**
☐ Lệ phí nộp đơn	đơn	
☐ Phí phân loại quốc tế về nhãn hiệu	..... nhóm	
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)	..... sản phẩm/dịch vụ	
☐ Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên	..... yêu cầu/đơn ưu tiên	
☐ Phí công bố đơn	đơn	
☐ Phí tra cứu phục vụ việc thẩm định đơn	..... nhóm	
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)	..... sản phẩm/dịch vụ	
☐ Phí thẩm định đơn	..... nhóm	
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)	..... sản phẩm/dịch vụ	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		

-2-

⑨ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

Phụ lục A - Mẫu số: 04-NH (tiếp theo)

⑥ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
Tài liệu tối thiểu:		
☐ Tờ khai, gồm... trang x... bản (có danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu)	☐	
☐ Mẫu nhãn hiệu, gồm..... mẫu	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	
Tài liệu khác:		
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐	
☐ bản gốc	☐	
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐	
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐	
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐	
☐ Tài liệu xác nhận được phép sử dụng các dấu hiệu đặc biệt (biểu tượng, cờ, huy hiệu, con dấu...), gồm..... trang	☐	
☐ Tài liệu xác nhận quyền đăng ký nhãn hiệu	☐	
☐ Tài liệu xác nhận thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác	☐	
☐ Quy chế sử dụng NH tập thể/chứng nhận, gồm..... trang x..... bản	☐	
☐ Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên	☐	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*
☐ Bản sao đơn đầu tiên, gồm..... bản	☐	
☐ Bản dịch tiếng Việt, gồm..... bản	☐	
☐ Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên	☐	
☐ Bản đồ khu vực địa lý	☐	
☐ Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương	☐	
☐ Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung	☐	

-3-

⑨ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục A - Mẫu số: 04-NH (tiếp theo)

⑦ **DANH MỤC VÀ PHÂN LOẠI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU**[**]

(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hóa, dịch vụ theo Thỏa ước Ni-xơ; sử dụng dấu ";" giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm/dịch vụ trong nhóm đó)

⑧ **MÔ TẢ TÓM TẮT ĐẶC TÍNH CỦA HÀNG HÓA/DỊCH VỤ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN**

(đối với nhãn hiệu chứng nhận)

☐ Nguồn gốc địa lý:

☐ Chất lượng:

☐ Đặc tính khác:

⑨ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày…… tháng…… năm……

Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Còn..... trang bổ sung

[**] Chú thích: Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

Phụ lục A - Mẫu số: 04-NH (tiếp theo)

Trang bổ sung số:

②

CHỦ ĐƠN KHÁC

(Ngoài chủ đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

☐ Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

☐ Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

☐ Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

☐ Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

⑥

CÁC TÀI LIỆU KHÁC

(Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang...)

Còn..... trang bổ sung

⑨ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục A - Mẫu số: 05-CDĐL

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **TÊN CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

Chỉ dẫn địa lý

Chú thích

☐ Chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ ở nước xuất xứ, cụ thể là:
Đăng ký số:
Ngày: Nước:

☐ Chỉ dẫn địa lý chưa được đăng ký

② **CHỦ ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

③ **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được chủ đơn ủy quyền
☐ là người khác được chủ đơn ủy quyền

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

④ **TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑧ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục A - Mẫu số: 05-CDĐL (tiếp theo)

⑤ **SẢN PHẨM MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

Tên sản phẩm:

Tóm tắt tính chất/chất lượng đặc thù và/hoặc danh tiếng của sản phẩm:

⑥ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
☐ Lệ phí nộp đơn	đơn	
☐ Phí công bố đơn	đơn	
☐ Phí tra cứu thông tin phục vụ việc thẩm định đơn	đơn	
☐ Phí thẩm định đơn	đơn	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		

Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):

⑦ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**

	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*
Tài liệu tối thiểu:	
☐ Tờ khai, gồm..... trang x..... bản	☐
☐ Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của sản phẩm, gồm..... trang x..... bản	☐
☐ Bản đồ khu vực địa lý gồm..... trang x..... bản	☐
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐
Tài liệu khác:	
☐ Tài liệu chứng minh CDĐL đang được bảo hộ ở nước xuất xứ, gồm.... trang	☐
☐ Bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐
☐ bản gốc	☐
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐
☐ Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung	☐

Cán bộ nhận đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

⑧ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày... tháng... năm...
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Còn… trang bổ sung

Phụ lục A - Mẫu số: 05-CDĐL (tiếp theo)

Trang bổ sung số:

⑦ **CÁC TÀI LIỆU KHÁC**

(Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang....)

Còn... trang bổ sung

⑧ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục B

TỜ KHAI SỬA ĐỔI/CHUYỂN GIAO ĐƠN, YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

(Ban hành theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu số 01-SĐĐ: Tờ khai sửa đổi đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp

2. Mẫu số 02-CGĐ: Tờ khai yêu cầu ghi nhận chuyển nhượng đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp

3. Mẫu số 03-YCTĐ: Tờ khai yêu cầu thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế

Phụ lục B - Mẫu số: 01-SĐĐ

TỜ KHAI

SỬA ĐỔI ĐƠN ĐĂNG KÝ
ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ sửa đổi đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **CHỦ ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu sửa đổi đơn đăng ký đối tượng SHCN)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: E-mail:

② **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: E-mail:

③ **ĐƠN YÊU CẦU SỬA ĐỔI**

☐ Đơn đăng ký sáng chế
☐ Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp
☐ Đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn
☐ Đơn đăng ký nhãn hiệu
☐ Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý

Số đơn:

④ **NỘI DUNG YÊU CẦU SỬA ĐỔI**

☐ Tên chủ đơn
☐ Địa chỉ của chủ đơn
☐ Nội dung khác:

Đề nghị sửa lại thành: (Có thể dùng trang bổ sung, nếu cần)

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑦ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục B - Mẫu số: 01-SĐĐ (tiếp theo)

⑤ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
☐ Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi đơn	... nội dung sửa đổi (của mỗi đơn)	
☐ Phí công bố thông tin sửa đổi	đơn	
☐ Đơn có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi)	..... hình	
☐ Bản mô tả sáng chế có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi)	..... trang	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		

⑥ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**

KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

☐ Tờ khai, gồm..... trang ☐
☐ Tài liệu xác nhận việc sửa đổi hợp pháp, bằng tiếng..... ☐
☐ Bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang ☐
☐ Tài liệu chứng minh sự thay đổi chủ đơn do thừa kế, kế thừa ☐
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng..... ☐
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang ☐
☐ bản gốc ☐
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau ☐
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....) ☐
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ) ☐
☐ Tài liệu khác, cụ thể: ☐

Cán bộ nhận đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

⑦ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày…… tháng…… năm……
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Phụ lục B - Mẫu số: 02-CGĐ

TỜ KHAI

YÊU CẦU GHI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận việc chuyển nhượng đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **CHỦ ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu ghi nhận việc chuyển nhượng đơn)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: E-mail:
☐ là bên chuyển nhượng
☐ là bên nhận chuyển nhượng

② **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: E-mail:

③ **BÊN THỨ HAI TRONG HỢP ĐỒNG (KHÔNG ĐỨNG TÊN CHỦ ĐƠN)**

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: E-mail:

④ **ĐƠN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG**

☐ Đơn đăng ký sáng chế ☐ Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp ☐ Đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn ☐ Đơn đăng ký nhãn hiệu	Số đơn:

⑤ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
☐ Phí thẩm định yêu cầu chuyển nhượng đơn	..... đơn	
☐ Phí công bố thông tin chuyển nhượng đơn	..... đơn	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑦ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục B - Mẫu số: 02-CGĐ (tiếp theo)

⑥ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
☐ Tờ khai, gồm..... trang x..... bản	☐	
☐ Văn bản chuyển nhượng đơn, bằng tiếng.....	☐	
☐ Văn bản đồng ý của những chủ đơn khác (trường hợp nhiều người cùng có quyền nộp đơn)	☐	
☐ Bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐	
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐	
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*
☐ bản gốc	☐	
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐	
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	
☐ Tài liệu khác, cụ thể:	☐	

⑦ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày... tháng... năm...
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Phụ lục B - Mẫu số: 03-YCTĐ

TỜ KHAI
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH
NỘI DUNG ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Người có tên dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ ĐƯỢC YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

Số đơn:

② **NGƯỜI YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

(Tổ chức, cá nhân yêu cầu thẩm định nội dung)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: E-mail:

☐ là chủ đơn
☐ là người thứ ba

③ **ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI YÊU CẦU**

☐ là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu thẩm định nội dung
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của người yêu cầu thẩm định nội dung

Mã đại diện:

☐ là người khác được ủy quyền của người yêu cầu thẩm định nội dung

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: E-mail:

④ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
☐ Phí tra cứu thông tin phục vụ việc thẩm định nội dung	.... điểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
☐ Phí thẩm định nội dung	.... điểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
☐ Bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi)	..... trang	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑥ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN -1-

Phụ lục B - Mẫu số: 03-YCTĐ (tiếp theo)

⑤ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
☐ Tờ khai, gồm..... trang x ..... bản	☐	
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐	
☐ Bản gốc	☐	
☐ Bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐	
☐ Bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	

⑥ **CAM KẾT CỦA NGƯỜI YÊU CẦU**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày.... tháng.... năm....
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Phụ lục C

TỜ KHAI SỬA ĐỔI/GIA HẠN/CẤP PHÓ BẢN
CẤP LẠI/CHẤM DỨT/HỦY BỎ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

(Ban hành theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu số 01-SĐVB: Tờ khai sửa đổi văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp

2. Mẫu số 02-GH/DTVB: Tờ khai gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp

3. Mẫu số 03-PBVB/GCN: Tờ khai cấp phó bản/cấp lại văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

4. Mẫu số 04-CDHB: Tờ khai chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp

5. Mẫu số 05-KN: Tờ khai khiếu nại

6. Mẫu số 06-ĐKQT: Tờ khai yêu cầu đăng ký quốc tế nhãn hiệu có nguồn gốc Việt Nam

7. Mẫu số 07-ĐKCĐ: Tờ khai đăng ký nhãn hiệu chuyển đổi

8. Mẫu số 08-SĐQT: Tờ khai yêu cầu gia hạn/sửa đổi/chuyển nhượng/mở rộng lãnh thổ/hạn chế danh mục/chấm dứt/hủy bỏ đăng ký quốc tế nhãn hiệu.

Phụ lục C - Mẫu số: 01-SĐVB

TỜ KHAI
SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ
ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ sửa đổi văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **CHỦ ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

② **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

③ **VĂN BẰNG BẢO HỘ YÊU CẦU SỬA ĐỔI**

☐ Bằng độc quyền sáng chế
☐ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
☐ Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
☐ Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn
☐ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
☐ Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

Số văn bằng bảo hộ:

④ **NỘI DUNG YÊU CẦU SỬA ĐỔI**

☐ Tên chủ văn bằng bảo hộ
☐ Địa chỉ
☐ Nội dung khác:

Đề nghị sửa lại thành (Có thể dùng trang bổ sung, nếu cần)

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑦ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục C - Mẫu số: 01-SĐVB (tiếp theo)

⑤ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
☐ Phí thẩm định**		
☐ Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ	.... mỗi nội dung sửa đổi (của mỗi văn bằng bảo hộ)	
☐ Phí thẩm định yêu cầu thu hẹp phạm vi bảo hộ		
☐ Phí đăng bạ quyết định sửa đổi văn bằng bảo hộ	.... văn bằng bảo hộ	
☐ Phí công bố quyết định sửa đổi văn bằng bảo hộ	quyết định	
☐ nếu có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi)	.... hình	
☐ bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi)	.... trang	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		

Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):

⑥ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**

KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

☐ Tờ khai, gồm..... trang
☐ Tài liệu xác nhận việc sửa đổi hợp pháp bằng tiếng.....
☐ Bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang ☐
☐ Tài liệu thuyết minh chi tiết nội dung sửa đổi ☐
☐ Mẫu đối tượng SHCN đã sửa đổi ☐
☐ mẫu nhãn hiệu, gồm.... mẫu (nếu yêu cầu sửa đổi chi tiết nhãn hiệu) ☐ ☐
☐ bộ ảnh chụp hoặc bản vẽ, gồm..... bộ (nếu yêu cầu sửa đổi kiểu dáng công nghiệp) ☐ ☐
☐ Bản gốc văn bằng bảo hộ
(☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....) ☐
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng..... ☐
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang ☐
☐ bản gốc ☐
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau ☐
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....) ☐
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ) ☐ ☐
☐ Tài liệu khác, cụ thể: ☐

Cán bộ nhận đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

⑦ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày ... tháng... năm...
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

** Chú thích: Trường hợp yêu cầu thu hẹp phạm vi bảo hộ theo quy định tại điểm 20.1.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, người yêu cầu sửa đổi phải nộp phí thẩm định yêu cầu thu hẹp phạm vi bảo hộ, không phải nộp phí thẩm định yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ.

Phụ lục C - Mẫu số: 02-GH/DTVB

TỜ KHAI

GIA HẠN/DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **CHỦ ĐƠN**

(Tổ chức, cá nhân yêu cầu gia hạn/duy trì hiệu lực VBBH)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

② **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

③ **ĐỐI TƯỢNG YÊU CẦU GIA HẠN/DUY TRÌ**

☐ Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	Số văn bằng bảo hộ: Các phương án cần gia hạn:
☐ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	Số văn bằng bảo hộ: Các nhóm hoặc sản phẩm, dịch vụ cần gia hạn:
☐ Bằng độc quyền sáng chế ☐ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	Số Bằng độc quyền: Số điểm yêu cầu bảo hộ độc lập: Năm duy trì hiệu lực:

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑥ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục C - Mẫu số: 02-GH/DTVB (tiếp theo)

④ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
☐ Phí thẩm định yêu cầu gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ	văn bằng bảo hộ	
☐ Lệ phí gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ	.... nhóm sản phẩm/dịch vụ	
	..... phương án của từng sản phẩm	
	.... điểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
☐ Lệ phí gia hạn/duy trì hiệu lực muộn	..... tháng nộp muộn	
☐ Phí sử dụng văn bằng bảo hộ	.... nhóm sản phẩm/dịch vụ	
	..... phương án của từng sản phẩm	
	.... điểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
☐ Phí đăng bạ quyết định gia hạn/thông báo duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ	văn bằng bảo hộ	
☐ Phí công bố quyết định gia hạn/thông báo duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ	quyết định/thông báo	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		

Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):

⑤ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*
☐ Tờ khai, gồm..... trang	☐
☐ Bản gốc văn bằng bảo hộ (nếu yêu cầu ghi nhận gia hạn vào văn bằng bảo hộ)	☐
(☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐
☐ bản gốc	☐
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐
☐ Tài liệu khác, cụ thể:	☐

Cán bộ nhận đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

⑥ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày..... tháng..... năm.....
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Phụ lục C - Mẫu số: 03-PBVB/GCN

TỜ KHAI

CẤP PHÓ BẢN/CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP/ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ cấp phó bản/cấp lại*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **CHỦ ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp phó bản/cấp lại)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

② **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

③ **ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÓ BẢN/CẤP LẠI**

☐ Bằng độc quyền sáng chế
☐ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
☐ Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn
☐ Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
☐ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
☐ Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

Số văn bằng bảo hộ:

☐ Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số giấy chứng nhận:

④ **NỘI DUNG YÊU CẦU**

☐ Cấp phó bản văn bằng bảo hộ (cho đồng chủ sở hữu chung)/giấy chứng nhận (cho bên ký kết hợp đồng)
☐ Cấp lại văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận (số lần đã được cấp:.....)
☐ Cấp lại phó bản văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận (Phó bản số:..... số lần đã được cấp:.....)

<u>Lý do xin cấp lại:</u>

☐ Văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận bị mất
☐ Văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ...)
☐ Lý do khác

* Chú thích: Trong Tờ khai này, Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp được viết tắt là giấy chứng nhận.

⑦ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục C - Mẫu số: 03-PBVB/GCN (tiếp theo)

⑤ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
☐ Phí cấp phó bản/cấp lại văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận ☐ Văn bằng bảo hộ có trên 4 trang (từ trang thứ 5 trở đi)	văn bằng bảo hộ ..... trang	
☐ Phí đăng bạ quyết định cấp phó bản/cấp lại văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận	văn bằng bảo hộ	
☐ Phí công bố quyết định cấp phó bản/cấp lại văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận	quyết định	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		

Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):

⑥ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
☐ Tờ khai, gồm..... trang x..... bản	☐	
☐ Bản gốc văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận bị hỏng	☐	
☐ Mẫu đối tượng SHCN trùng với mẫu trong VBBH gốc	☐	
☐ mẫu nhãn hiệu, gồm..... mẫu (đối với nhãn hiệu)	☐	
☐ bộ ảnh chụp hoặc bản vẽ, gồm.... bộ (đối với KDCN)	☐	
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐	
☐ bản gốc	☐	
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐	
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	
☐ Tài liệu khác, cụ thể:	☐	

⑦ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:... ngày... tháng... năm...
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Phụ lục C - Mẫu số: 04-CDHB

TỜ KHAI
CHẤM DỨT/HỦY BỎ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **CHỦ ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực VBBH)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

② **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

③ **VĂN BẰNG BẢO HỘ BỊ YÊU CẦU CHẤM DỨT/HỦY BỎ**

☐ Bằng độc quyền sáng chế
☐ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
☐ Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn
☐ Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
☐ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
☐ Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

Số văn bằng bảo hộ:

④ **NỘI DUNG YÊU CẦU**

☐ Chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ
☐ Hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ

Lý do:

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑦ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục C - Mẫu số: 04-CDHB (tiếp theo)

⑤ PHÍ, LỆ PHÍ

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
☐ Lệ phí yêu cầu chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ	..... đối tượng	
☐ Phí thẩm định yêu cầu chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ	văn bằng bảo hộ	
☐ Phí đăng bạ quyết định chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ	văn bằng bảo hộ	
☐ Phí công bố quyết định chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ	quyết định	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		

Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):

⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
☐ Tờ khai, gồm..... trang x ..... bản	☐	
☐ Bản thuyết minh lý do yêu cầu chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng	☐	
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐	
☐ bản gốc	☐	
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐	
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	
☐ Tài liệu khác, cụ thể:	☐	

⑦ CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày... tháng... năm.....

Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Phụ lục C - Mẫu số: 05-KN

TỜ KHAI
KHIẾU NẠI

Kính gửi: ☐ Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội
(đối với khiếu nại lần đầu)

☐ Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
113 Trần Duy Hưng, Hà Nội
(đối với khiếu nại lần hai)

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ/ Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giải quyết khiếu nại liên quan đến việc đăng ký sở hữu công nghiệp*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① ĐỐI TƯỢNG KHIẾU NẠI

☐ Quyết định/thông báo số: ngày

liên quan đến ☐ Đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp, số:.....

☐ Văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp, số:.....

② CHỦ ĐƠN
(Tổ chức, cá nhân khiếu nại)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

③ ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn

☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

④ PHÍ, LỆ PHÍ

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
☐ Phí tra cứu thông tin phục vụ việc giải quyết khiếu nại**		
☐ Phí thẩm định để giải quyết khiếu nại***		
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		

Chú thích:
* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.
** Áp dụng như phí tra cứu thông tin phục vụ việc thẩm định đối với đối tượng sở hữu công nghiệp tương ứng theo mẫu Tờ khai tại Phụ lục A của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.
*** Áp dụng như phí thẩm định đơn đối với đối tượng sở hữu công nghiệp tương ứng theo mẫu Tờ khai tại Phụ lục A của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

⑥ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

Phụ lục C - Mẫu số: 05-KN (tiếp theo)

⑤ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
☐ Tờ khai, gồm..... trang x ..... bản	☐	
☐ Văn bản giải trình lý do khiếu nại, gồm..... trang x ..... bản	☐	
☐ Bản sao quyết định/thông báo bị khiếu nại (nếu có)	☐	
☐ Bản sao quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (đối với khiếu nại lần hai)	☐	
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐	
☐ bản gốc	☐	
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐	
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	
☐ Tài liệu khác, cụ thể là:	☐	

⑥ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày... tháng... năm...
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Phụ lục C - Mẫu số: 06-ĐKQT

TỜ KHAI
YÊU CẦU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU
CÓ NGUỒN GỐC VIỆT NAM

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ làm thủ tục đăng ký quốc tế nhãn hiệu tại nước hoặc các nước*:
☐ chỉ là Thành viên Nghị định thư Madrid
☐ vừa là Thành viên Thỏa ước Madrid, vừa là Thành viên Nghị định thư Madrid

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **NHÃN HIỆU QUỐC TẾ**	
Mẫu nhãn hiệu *(giống như mẫu nhãn hiệu trong Đơn ĐKNH cơ sở hoặc GCNĐKNH cơ sở)*	**Đơn ĐKNH cơ sở nộp tại VN hoặc GCNĐKNH cơ sở đã được cấp tại Việt Nam**
	☐ Đơn đăng ký nhãn hiệu cơ sở ☐ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cơ sở Số đơn/Số GCN: Ngày nộp đơn/ngày cấp GCN: Nhóm hàng hóa, dịch vụ: Chủ đơn/Chủ GCN (tên, địa chỉ):

② **CHỦ ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký quốc tế nhãn hiệu)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:
(*Tên và địa chỉ phải ghi thống nhất với Đơn ĐKNH cơ sở hoặc Giấy CNĐKNH cơ sở)*

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑦ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục C - Mẫu số: 06-ĐKQT (tiếp theo)

③ **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

④ **TÊN VÀ MÃ NƯỚC CHỈ ĐỊNH ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU**

1. Tên nước: Mã nước:	5. Tên nước: Mã nước:
2. Tên nước: Mã nước:	6. Tên nước: Mã nước:
3. Tên nước: Mã nước:	7. Tên nước: Mã nước:
4. Tên nước: Mã nước:	8. Tên nước: Mã nước:

⑤ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	**Số tiền**
☐ Phí thực hiện thủ tục đăng ký quốc tế nhãn hiệu có nguồn gốc VN (không bao gồm các khoản phí phải nộp cho Văn phòng quốc tế)	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là	

Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):

-2-

⑦ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục C - Mẫu số: 06-ĐKQT (tiếp theo)

⑥ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
☐ Tờ khai, gồm..... trang x.... bản	☐	
☐ Mẫu đăng ký của Văn phòng quốc tế, mẫu số..... làm bằng tiếng..... gồm..... trang x.... bản	☐	
☐ Mẫu nhãn hiệu, gồm..... mẫu	☐	
☐ Bản sao Tờ khai yêu cầu cấp GCN đăng ký nhãn hiệu cơ sở	☐	
☐ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cơ sở	☐	
☐ Bản cam kết sẽ sử dụng NH tại nước yêu cầu đăng ký bảo hộ (nếu chỉ định vào các quốc gia có yêu cầu như vậy (Ai-len, Singapore, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ,...)	☐	Cán bộ nhận đơn *(ký và ghi rõ họ tên)*
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐	
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐	
☐ bản gốc	☐	
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐	
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	
☐ Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung	☐	

⑦ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày... tháng... năm...
Chữ ký, họ tên của chủ đơn/đại diện của chủ đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Còn... trang bổ sung

Phụ lục C - Mẫu số: 07-ĐKCĐ

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU CHUYỂN ĐỔI

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ đăng ký nhãn hiệu chuyển đổi từ đăng ký quốc tế nhãn hiệu đã bị mất hiệu lực tại nước xuất xứ*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **NHÃN HIỆU**

Mẫu nhãn hiệu
(giống như mẫu nhãn hiệu trong Đăng ký quốc tế nhãn hiệu đã bị mất hiệu lực)

Đăng ký quốc tế nhãn hiệu đã bị mất hiệu lực tại nước xuất xứ theo quy định tại Điều 9quinquies của Nghị định thư Madrid:
Số đăng ký quốc tế
Ngày đăng ký quốc tế:
Ngày ưu tiên của đơn đăng ký quốc tế:
Chủ nhãn hiệu (tên, địa chỉ):

Danh mục và nhóm hàng hóa, dịch vụ yêu cầu đăng ký nhãn hiệu chuyển đổi:
☐ Giữ nguyên như trong đăng ký quốc tế
☐ Thu hẹp hàng hóa, dịch vụ

② **CHỦ ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký nhãn hiệu chuyển đổi)
Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: E-mail:

③ **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**
☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn
Mã đại diện:
Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: E-mail:

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑦ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục C - Mẫu số: 07-ĐKCĐ (tiếp theo)

④ **PHÍ, LỆ PHÍ**		
Loại phí, lệ phí	**Số đối tượng tính phí**	**Số tiền**
☐ Lệ phí nộp đơn	đơn	
☐ Phí phân loại quốc tế về nhãn hiệu	..... nhóm	
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)	..... sản phẩm/dịch vụ	
☐ Phí công bố đơn (trường hợp đăng ký quốc tế nhãn hiệu chưa được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam)	đơn	
☐ Phí tra cứu phục vụ việc thẩm định	..... nhóm	
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)	..... sản phẩm/dịch vụ	
☐ Phí thẩm định đơn	..... nhóm	
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)	..... sản phẩm/dịch vụ	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		

⑤ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*
Tài liệu tối thiểu:	
☐ Tờ khai, gồm..... trang x..... bản	☐
☐ Mẫu nhãn hiệu, gồm.... mẫu	☐
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐
Tài liệu khác:	☐
☐ Bản sao ĐKQTNH đã bị mất hiệu lực tại nước xuất xứ	☐
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐
☐ bản gốc	☐
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐
☐ Các tài liệu khác, cụ thể là:	
	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*

-2-

⑦ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục C - Mẫu số: 07-ĐKCĐ (tiếp theo)

⑥ **DANH MỤC VÀ PHÂN NHÓM HÀNG HÓA, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU CHUYỂN ĐỔI**

(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hóa, dịch vụ theo Thỏa ước Ni-xơ; sử dụng dấu ";" giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm /dịch vụ trong nhóm đó)

⑦ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

Khai tại:..... ngày... tháng... năm...

Chữ ký, họ tên của chủ đơn/đại diện của chủ đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Còn ... trang bổ sung

Phụ lục C - Mẫu số: 08-SĐQT

TỜ KHAI

YÊU CẦU GIA HẠN/SỬA ĐỔI/CHUYỂN NHƯỢNG/MỞ RỘNG LÃNH THỔ/HẠN CHẾ DANH MỤC/CHẤM DỨT/HỦY BỎ ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Chủ đơn dưới đây đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ làm thủ tục*:	
☐ Gia hạn đăng ký quốc tế nhãn hiệu	Số đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu:
☐ Sửa đổi đăng ký quốc tế nhãn hiệu	
☐ Sửa đổi đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu	
☐ Chuyển nhượng đăng ký quốc tế nhãn hiệu	
☐ Chuyển nhượng đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu	Số đăng ký quốc tế nhãn hiệu:
☐ Mở rộng lãnh thổ đăng ký quốc tế nhãn hiệu	
☐ Hạn chế danh mục hàng hóa,dịch vụ ghi trong	
☐ Đăng ký quốc tế nhãn hiệu	
☐ Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu	Ngày nộp đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu:
☐ Chấm dứt hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu	
☐ Hủy bỏ hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu	
☐ Các thủ tục khác, cụ thể:	

① **CHỦ ĐƠN**

(Chủ nhãn hiệu quốc tế yêu cầu các nội dung trên)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: E-mail:

② **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: E-mail:

③ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số tiền
☐ Phí thẩm định sửa đổi, chuyển nhượng, gia hạn, mở rộng lãnh thổ, hạn chế danh mục hàng hóa/dịch vụ, chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đăng ký quốc tế có nguồn gốc Việt Nam	
***Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là*:**	
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):	

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑤ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục C - Mẫu số: 08-SĐQT (tiếp theo)

④ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
☐ Tờ khai, gồm..... trang x ..... bản		
☐ Mẫu tờ khai của Văn phòng quốc tế, gồm..... trang x ..... bản	☐	
☐ Bản sao Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu	☐	
☐ Bản sao giấy xác nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại VN	☐	
☐ Bản sao Công báo đăng ký quốc tế nhãn hiệu của WIPO	☐	
☐ Bản sao Công báo sở hữu công nghiệp có nhãn hiệu đăng ký quốc tế	☐	
☐ Bản sao quyết định chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam	☐	
☐ Bản sao quyết định hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cơ sở (trường hợp yêu cầu hủy bỏ hiệu lực đăng ký quốc tế)	☐	
☐ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cơ sở đã sửa đổi (trường hợp yêu cầu sửa đổi Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu)	☐	
☐ Bản sao thông báo ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu cơ sở (trường hợp yêu cầu sửa đổi Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu)	☐	
☐ Bản sao quyết định ghi nhận chuyển nhượng quyền SHCN đối với nhãn hiệu cơ sở (trường hợp yêu cầu chuyển nhượng Đăng ký quốc tế nhãn hiệu)	☐ ☐	
☐ Bản sao thông báo ghi nhận chuyển nhượng đơn đăng ký nhãn hiệu cơ sở (trường hợp chuyển nhượng Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu)	☐	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐	
☐ Bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐	
☐ Bản gốc	☐	
☐ Bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐	
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	
☐ Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung	☐	

⑤ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:... ngày... tháng... năm...
Chữ ký, họ tên của chủ đơn/đại diện của chủ đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Còn... trang bổ sung

Phụ lục D

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO

(Ban hành theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu số 01-HĐCN: Tờ khai đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

2. Mẫu số 02-HĐSD: Tờ khai đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

3. Mẫu số 03-SĐHĐ: Tờ khai yêu cầu ghi nhận việc sửa đổi/gia hạn/chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

4. Mẫu số 04-CGBB: Tờ khai yêu cầu bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế.

Phụ lục D - Mẫu số: 01-HĐCN

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **CHỦ ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu chuyển nhượng)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

☐ là bên chuyển nhượng
☐ là bên nhận chuyển nhượng

② **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

③ **ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG**

☐ Bằng độc quyền sáng chế
☐ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
☐ Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn
☐ Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
☐ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số văn bằng bảo hộ:

④ **BÊN THỨ HAI TRONG HỢP ĐỒNG (KHÔNG ĐỨNG TÊN CHỦ ĐƠN)**

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

Chú thích:
* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑦ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục D - Mẫu số: 01-HĐCN (tiếp theo)

⑤ **PHÍ, LỆ PHÍ**		
Loại phí, lệ phí	**Số đối tượng tính phí**	**Số tiền**
☐ Phí thẩm định hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển nhượng	... văn bằng bảo hộ	
☐ Phí tra cứu nhãn hiệu liên kết phục vụ việc thẩm định hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển nhượng	... văn bằng bảo hộ	
☐ Phí thẩm định đơn (trường hợp chuyển nhượng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận)		
☐ Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp chuyển nhượng một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu)		
☐ Phí đăng bạ quyết định ghi nhận chuyển nhượng quyền SHCN	... văn bằng bảo hộ	
☐ Phí công bố quyết định ghi nhận chuyển nhượng quyền SHCN	quyết định	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		

⑥ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*
☐ Tờ khai, gồm..... trang	☐
☐ Hợp đồng chuyển nhượng, bằng tiếng..... gồm..... trang	☐
☐ Bản gốc ☐ Bản sao	☐
☐ Bản dịch hợp đồng ra tiếng Việt, gồm..... trang	☐
☐ Văn bản đồng ý của các đồng chủ sở hữu (trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp thuộc sở hữu chung), gồm..... trang	☐
☐ Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể, quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận của Bên nhận chuyển nhượng;	☐
☐ Tài liệu chứng minh quyền nộp đơn của bên nhận chuyển nhượng đối với nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể	☐
☐ Bản gốc văn bằng bảo hộ	☐
(☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐
☐ bản gốc	☐
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐
☐ Tài liệu khác, cụ thể:	☐

Cán bộ nhận đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

⑦ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày... tháng... năm...
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Phụ lục D - Mẫu số: 02-HĐSD

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN QUYỀN
SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **CHỦ ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu chuyển quyền sử dụng)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:
☐ là bên chuyển quyền sử dụng
☐ là bên nhận chuyển quyền sử dụng

② **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

③ **ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG**

☐ Bằng độc quyền sáng chế
☐ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
☐ Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn
☐ Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
☐ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số văn bằng bảo hộ:

④ **BÊN THỨ HAI TRONG HỢP ĐỒNG (KHÔNG ĐỨNG TÊN CHỦ ĐƠN)**

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

Chú thích:
* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑧ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục D - Mẫu số: 02-HĐSD (tiếp theo)

⑤ **PHẠM VI CHUYỂN GIAO**

Lãnh thổ chuyển giao:

Thời hạn chuyển giao:

⑥ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
☐ Phí thẩm định hồ sơ đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền SHCN (chuyển quyền sử dụng)	... văn bằng bảo hộ	
☐ Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng	Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng	
☐ Phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng	... văn bằng bảo hộ	
☐ Phí công bố quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng	quyết định	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:		

Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):

⑦ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**

☐ Tờ khai, gồm..... trang

☐ Hợp đồng chuyển quyền sử dụng, bằng tiếng..... gồm..... trang

☐ ... Bản gốc ☐ ... Bản sao

☐ Bản dịch hợp đồng ra tiếng Việt, gồm..... trang

☐ Văn bản đồng ý của các đồng chủ sở hữu (trong trường hợp đối tượng chuyển giao thuộc sở hữu chung), gồm..... trang

☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....

☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang

☐ bản gốc

☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau

☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)

☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)

☐ Tài liệu khác, cụ thể:

KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU

(Dành cho cán bộ nhận đơn)

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Cán bộ nhận đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

⑧ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày... tháng... năm...

Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Phụ lục D - Mẫu số: 03-SĐHĐ

TỜ KHAI

YÊU CẦU GHI NHẬN VIỆC SỬA ĐỔI/GIA HẠN/
CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG
CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận việc sửa đổi/gia hạn/chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **CHỦ ĐƠN**
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu sửa đổi/gia hạn/chấm dứt hiệu lực hợp đồng)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:
☐ là bên chuyển quyền sử dụng
☐ là bên nhận chuyển quyền sử dụng

② **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**
☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn
☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

③ **NỘI DUNG YÊU CẦU**
☐ Sửa đổi tên, địa chỉ của: ☐ Bên chuyển quyền
☐ Bên nhận chuyển quyền
☐ Sửa đổi, bổ sung điều khoản trong hợp đồng
☐ ... văn bằng bảo hộ liên quan đến nội dung sửa đổi
☐ Gia hạn hợp đồng
☐ Chấm dứt hiệu lực hợp đồng

④ **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

Số GCN:
Ngày cấp:

⑤ **BÊN THỨ HAI TRONG HỢP ĐỒNG (KHÔNG ĐỨNG TÊN CHỦ ĐƠN)**
Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

Chú thích:

* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑧ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục D - Mẫu số: 03-SĐHĐ (tiếp theo)

⑥ **PHÍ, LỆ PHÍ**		
Loại phí, lệ phí	**Số đối tượng tính phí**	**Số tiền**
☐ Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi/gia hạn/chấm dứt thời hạn hiệu lực hợp đồng đã ghi nhận trong GCN đăng ký hợp đồng		
☐ sửa đổi phạm vi chuyển giao, kéo dài thời hạn hợp đồng	… văn bằng bảo hộ	
☐ sửa đổi khác, bao gồm cả chấm dứt hiệu lực hợp đồng trước thời hạn	hợp đồng	
☐ Phí đăng bạ quyết định sửa đổi/gia hạn/chấm dứt hiệu lực hợp đồng đã ghi nhận trong GCN đăng ký hợp đồng	… văn bằng bảo hộ	
☐ Phí công bố quyết định sửa đổi/gia hạn/chấm dứt hiệu lực hợp đồng đã ghi nhận trong GCN đăng ký hợp đồng	quyết định	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		

⑦ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
☐ Tờ khai, gồm..... trang	☐	
☐ Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng (trường hợp sửa đổi nội dung, gia hạn hiệu lực hợp đồng)	☐	
☐ Tài liệu chứng minh việc sửa đổi tên, địa chỉ của các bên trong hợp đồng	☐	
☐ Thỏa thuận, tài liệu ghi nhận các điều khoản cụ thể cần sửa đổi bổ sung, gia hạn hoặc chấm dứt hiệu lực hợp đồng	☐	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐	
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐	
☐ bản gốc	☐	
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐	
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	
☐ Tài liệu khác, cụ thể:	☐	

⑧ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày…… tháng…… năm……

Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Còn..... trang bổ sung

Phụ lục D - Mẫu số: 04-CGBB

TỜ KHAI
YÊU CẦU BẮT BUỘC CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG SÁNG CHẾ

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ
(Cục Sở hữu trí tuệ)
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **CHỦ ĐƠN**

(Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển giao quyền sử dụng sáng chế)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

② **ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

☐ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn

☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

☐ là người khác được ủy quyền của chủ đơn

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

③ **ĐỐI TƯỢNG CHUYỂN GIAO**

Tên Bằng độc quyền sáng chế:

Số Văn bằng:

Ngày cấp:

④ **CHỦ SỞ HỮU VĂN BẰNG BẢO HỘ**

Tên đầy đủ:

Điện thoại: Fax: Email:

Chú thích:

* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑥ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục D - Mẫu số: 04-CGBB (tiếp theo)

⑤ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
☐ Tờ khai, gồm..... trang	☐	
☐ Tài liệu chứng minh cơ sở đề nghị chuyển giao sáng chế, gồm..... trang	☐	
☐ Giấy ủy quyền bằng tiếng.....	☐	
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm..... trang	☐	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*
☐ bản gốc	☐	
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐	
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	
☐ Tài liệu khác, cụ thể:	☐	

⑥ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày…… tháng…… năm……

Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Phụ lục E

TỜ KHAI VỀ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

(Ban hành theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu số 01-CCHN: Tờ khai yêu cầu cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

2. Mẫu số 02-CLCC: Tờ khai yêu cầu cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

3. Mẫu số 03-YCGN: Tờ khai yêu cầu ghi nhận/xóa tên Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp/Người đại diện sở hữu công nghiệp

4. Mẫu số 04-YCSĐ: Tờ khai yêu cầu ghi nhận sửa đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp/Người đại diện sở hữu công nghiệp

5. Mẫu số 05-KTNV: Tờ khai đăng ký tham dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Phụ lục E - Mẫu số: 01-CCHN

TỜ KHAI

YÊU CẦU CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

①

CHỦ ĐƠN

(Cá nhân nộp đơn yêu cầu cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

②

PHÍ, LỆ PHÍ

Loại phí, lệ phí	Số tiền
☐ Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
☐ Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
☐ Lệ phí đăng bạ quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
☐ Lệ phí công bố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:	

Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):

Chú thích:
* Trong Tờ khai này, chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

④ **CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục E - Mẫu số: 01-CCHN (tiếp theo)

③ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
☐ Tờ khai theo mẫu	☐	
☐ Bản sao thông báo đạt yêu cầu tại kỳ kiểm tra nghiệp vụ ĐDSHCN	☐	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*
☐ 02 ảnh 3 x 4 (cm)	☐	
☐ Bản sao Chứng minh nhân dân	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	

④ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày... tháng... năm...

Chữ ký, họ tên của chủ đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Phụ lục E -Mẫu số: 02-CLCC

TỜ KHAI

YÊU CẦU CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **CHỦ ĐƠN**
(Cá nhân nộp đơn yêu cầu cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

② **LÝ DO CẤP LẠI CHỨNG CHỈ**	③ **CHỨNG CHỈ CŨ**
☐ Chứng chỉ hành nghề bị mất, hỏng ☐ Các thông tin trên Chứng chỉ hành nghề thay đổi	☐ Số Chứng chỉ:

④ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	**Số tiền**
☐ Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
☐ Lệ phí cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
☐ Phí đăng bạ quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
☐ Phí công bố quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:	

Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):

Chú thích:

* Trong Tờ khai này, chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp

-1-

⑥ **CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục E - Mẫu số: 02-CLCC (tiếp theo)

⑤ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
☐ Tờ khai theo mẫu	☐	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*
☐ Chứng chỉ cũ (trường hợp chứng chỉ bị hỏng)	☐	
☐ 02 ảnh 3 x 4 (cm)	☐	
☐ Bản sao Chứng minh nhân dân (trường hợp thông tin trên Chứng chỉ hành nghề thay đổi)	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	

⑥ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:..... ngày... tháng... năm...

Chữ ký, họ tên của chủ đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Phụ lục E - Mẫu số: 03-YCGN

TỜ KHAI

YÊU CẦU GHI NHẬN/XÓA TÊN TỔ CHỨC DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP/ NGƯỜI ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp/người đại diện sở hữu công nghiệp*

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

①

CHỦ ĐƠN

(Tổ chức/cá nhân yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện SHCN/người đại diện SHCN)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

②

PHÍ, LỆ PHÍ

Loại phí, lệ phí	**Số tiền**
☐ Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận/xóa tên Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp/Người đại diện sở hữu công nghiệp	
☐ Lệ phí đăng bạ quyết định ghi nhận/xóa tên Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp/Người đại diện sở hữu công nghiệp	
☐ Lệ phí công bố quyết định ghi nhận/xóa tên Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp/Người đại diện sở hữu công nghiệp	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:	

Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

④ **CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục E - Mẫu số: 03-YCGN (tiếp theo)

③ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN** **	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
☐ Tờ khai theo mẫu	☐	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*
☐ Bản sao giấy chứng nhận ĐKKD/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	☐	
☐ Bản sao quyết định tuyển dụng/hợp đồng lao động của Tổ chức với người có chứng chỉ hành nghề là người đại diện theo ủy quyền của Tổ chức	☐	
☐ Bản sao văn bản ủy quyền của người đứng đầu Tổ chức	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	

④ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:…….…… ngày… tháng… năm…

Chữ ký, họ tên chủ đơn

(ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

** Chú thích: Đối với tài liệu là bản sao quy định trong tờ khai này, người nộp đơn phải xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực.

Phụ lục E - Mẫu số: 04-YCSĐ

TỜ KHAI

YÊU CẦU GHI NHẬN
SỬA ĐỔI THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP/NGƯỜI ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận sửa đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp/người đại diện sở hữu công nghiệp *

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① **CHỦ ĐƠN**

(Tổ chức dịch vụ đại diện SHCN/người đại diện SHCN yêu cầu ghi nhận sửa đổi thông tin)

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: E-mail:

② **THÔNG TIN CẦN SỬA ĐỔI VỀ TỔ CHỨC DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

☐ Tên tổ chức
☐ Địa chỉ
☐ Người đại diện cho tổ chức có chứng chỉ hành nghề:
  ☐ Đại diện theo pháp luật của tổ chức
  ☐ Đại diện theo ủy quyền

③ **THÔNG TIN CẦN SỬA ĐỔI VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

☐ Địa chỉ thường trú
☐ Số chứng minh nhân dân

④ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số tiền
☐ Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu sửa đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp/Người đại diện sở hữu công nghiệp	
☐ Lệ phí đăng bạ quyết định sửa đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp/Người đại diện sở hữu công nghiệp	
☐ Lệ phí công bố quyết định sửa đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp/Người đại diện sở hữu công nghiệp	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:	
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):	

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑥ **CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục E - Mẫu số: 04-YCSĐ (tiếp theo)

⑤ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN** **	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*	
☐ Tờ khai theo mẫu	☐	
☐ Bản sao Giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được sửa đổi của Tổ chức (trường hợp thay đổi tên, địa chỉ hoặc người đại diện theo pháp luật của Tổ chức)	☐	
☐ Bản sao quyết định tuyển dụng/hợp đồng lao động của tổ chức với người có chứng chỉ hành nghề là người đại diện theo ủy quyền của tổ chức (trường hợp thay đổi người có Chứng chỉ hành nghề là người đại diện theo ủy quyền của Tổ chức)	☐	Cán bộ nhận đơn *(Ký và ghi rõ họ tên)*
☐ Bản sao văn bản ủy quyền của người đứng đầu Tổ chức	☐	
☐ Bản sao tài liệu chứng minh địa chỉ thường trú (trường hợp thay đổi địa chỉ của người đại diện)	☐	
☐ Bản sao chứng minh nhân dân (trường hợp thay đổi thông tin trong chứng minh nhân dân của người đại diện)	☐	
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐	

⑥ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:…… ngày… tháng… năm…

Chữ ký, họ tên chủ đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

** Chú thích: Đối với tài liệu là bản sao quy định trong tờ khai này, người nộp đơn phải xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực.

Phụ lục E - Mẫu số: 05-KTNV

TỜ KHAI

ĐĂNG KÝ THAM DỰ KIỂM TRA NGHIỆP VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây đề nghị được tham dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp *

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

①

CHỦ ĐƠN
(Cá nhân đề nghị tham dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

②

PHÍ, LỆ PHÍ

Loại phí, lệ phí	**Số tiền**
☐ Phí thẩm định hồ sơ kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
☐ Môn pháp luật sở hữu công nghiệp	
☐ Môn sáng chế và thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn	
☐ Môn kiểu dáng công nghiệp	
☐ Môn nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý	
☐ Môn thông tin sở hữu công nghiệp	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:	

Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

④ **CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Phụ lục E - Mẫu số: 05-KTNV (tiếp theo)

③ **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN** **	**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*
☐ Tờ khai theo mẫu	☐
☐ Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học	☐
☐ Tài liệu chứng minh trình độ đào tạo hoặc kinh nghiệm về pháp luật SHCN:	☐
☐ Bản sao Chứng chỉ tốt nghiệp khóa đào tạo về pháp luật SHCN	☐
☐ Bản sao luận văn tốt nghiệp đại học/sau đại học về đề tài SHCN có xác nhận của cơ sở đào tạo	☐
☐ Tài liệu chứng minh 05 năm liên tục làm công tác SHCN:	☐
☐ Bản sao Quyết định tuyển dụng	☐
☐ Bản sao Hợp đồng lao động	☐
☐ Tài liệu khác (có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác)	☐
☐ 02 ảnh 3 x 4 (cm)	☐
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	☐

Cán bộ nhận đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

④ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:…… ngày… tháng... năm…

Chữ ký, họ tên chủ đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

** Chú thích: Đối với tài liệu là bản sao quy định trong Tờ khai này, người nộp đơn phải xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng